ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 629 /QĐ-UBND	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Chỉ thị số 42-CT/TW ngày 24 tháng 3 năm 2020 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng ngừa, ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 18 tháng 6 năm 2018 của Chính phủ về công tác phòng, chống thiên tai;

Căn cứ Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển;

Căn cứ Quyết định số 957/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 2911/TTr-SNN ngày 23 tháng 12 năm 2020, Tờ trình số 52/TTr-SNN ngày 52 tháng 01 năm 2021 và Công văn số 261/SNN-CCTL ngày 05 tháng 02 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các sở - ban, ngành Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND.TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Tổng cục Phòng chống thiên tai;
- Chi cục PCTT miền Nam;
- VPUB: các PCVP;
- Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (KT/Trọng) MH. 14.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Võ Văn Hoan

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

(Ban hành kèm theo Quyết định số 629 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

I. QUAN ĐIỂM

1. Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển (bao gồm bờ sông, suối, kênh, rạch và bờ biển) nhằm đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân, công trình phòng chống thiên tai, cơ sở hạ tầng, ổn định dân sinh là nhiệm vụ của các cấp, ngành, đặc biệt là của chính quyền địa phương, là trách nhiệm của các tổ chức, doanh nghiệp và toàn dân.

2. Phải chủ động phòng ngừa sạt lở; khi xây dựng, phê duyệt các quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, địa phương, đặc biệt là xây dựng các khu đô thị, dân cư, công nghiệp, dịch vụ, cơ sở hạ tầng ven sông, ven biển phải đề phòng nguy cơ sạt lở và không làm tăng nguy cơ sạt lở. Khi xảy ra sạt lở phải tập trung ứng phó, khắc phục kịp thời, hiệu quả giảm thiểu thiệt hại.

3. Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển cần được thực hiện đồng bộ; xử lý cấp bách trước mắt, đồng thời có giải pháp căn cơ lâu dài; kết hợp giải pháp công trình và phi công trình, không làm tăng nguy cơ sạt lở, gắn với bảo vệ môi trường sinh thái, bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, phòng hộ ven biển và tạo sinh kế cho người dân.

4. Phòng, chống sạt lở phải được thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, ưu tiên bảo đảm an toàn hệ thống đê điều, khu dân cư tập trung, cơ sở hạ tầng quan trọng, chống suy thoái rừng phòng hộ ven biển tại những khu vực xói lở nghiêm trọng không thể phục hồi.

5. Đề cao sự tham gia của cộng đồng đối với công tác quản lý bờ, lòng sông, vùng ven biển; tăng cường huy động nguồn lực ngoài ngân sách, nhất là của tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân được hưởng lợi trong phòng, chống sạt lở.

6. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, ưu tiên ứng dụng công nghệ mới thân thiện với môi trường, dễ thi công, có thể sử dụng nhiều lần, giá thành phù hợp, kết hợp với giải pháp truyền thống. Đẩy mạnh hợp tác quốc tế, quản lý hiệu quả nguồn nước, giảm thiểu các yếu tố tác động gây sạt lở bờ sông, bờ biển.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động quản lý, phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển tạo điều kiện ổn định và phát triển kinh tế - xã hội khu vực ven sông, ven biển, góp phần bảo đảm an ninh, quốc phòng.

2. Mục tiêu cụ thể

- Điều tra, đánh giá, cập nhật cơ sở dữ liệu về sạt lở bờ sông, bờ biển. Phấn đấu đến năm 2023 hoàn thành bản đồ về hiện trạng sạt lở, công trình phòng chống sạt lở trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

- Nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, giám sát sạt lở và quản lý bờ sông, lòng sông, bờ biển, giảm thiểu tác động làm gia tăng nguy cơ sạt lở; phấn đấu đến năm 2023 các khu dân cư ven sông, ven biển ở vùng có nguy cơ xảy ra sạt lở đều được cảnh báo kịp thời và được hướng dẫn kỹ năng ứng phó khi xảy ra sạt lở.

- Quản lý chặt chẽ việc xây dựng công trình, nhà cửa tại khu vực ven sông, ven biển. Chủ động sắp xếp lại dân cư, di dời dân cư ra khỏi khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở bờ sông, bờ biển, phấn đấu đến năm 2030 hoàn thành 100% việc di dời các hộ dân ra khỏi khu vực có nguy cơ cao xảy ra sạt lở.

- Phấn đấu đến năm 2025, hoàn thành xử lý sạt lở tại các khu vực trọng điểm xung yếu ảnh hưởng trực tiếp đến khu dân cư tập trung, hệ thống đê điều, cơ sở hạ tầng thiết yếu vùng ven sông, ven biển.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

- Đẩy mạnh truyền thông, nâng cao nhận thức của tổ chức, cá nhân về phòng, chống sạt lở nhằm giảm nguy cơ sạt lở, rủi ro do sạt lở.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu liên quan đến sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Tăng cường quản lý chặt chẽ các hoạt động ven sông, ven biển ảnh hưởng đến sạt lở (khai thác cát sỏi, xây dựng công trình, nhà cửa, hoạt động giao thông thủy, hoạt động khai thác nước ngầm).

- Hiện đại hóa công tác quan trắc, dự báo, kịp thời cảnh báo nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ, vật liệu mới phù hợp với điều kiện cụ thể của từng khu vực để phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển. Tăng cường hợp tác quốc tế.

- Xây dựng công trình phòng, chống sạt lở tại các khu vực trọng điểm để bảo vệ an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và công trình hạ tầng thiết yếu.

2. Giải pháp

a) Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật liên quan đến công tác phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển:

- Xây dựng chính sách hỗ trợ di dời dân cư khỏi khu vực sạt lở và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở gắn với sinh kế, ổn định đời sống của người dân.

- Xây dựng quy chế tổ chức, quản lý và khai thác vận hành công trình kè chống sạt lở, chỉnh trị sông phục vụ công tác phòng, chống thiên tai thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố.

b) Tổ chức điều tra cơ bản, xây dựng cơ sở dữ liệu, thiết kế quy hoạch:

- Điều tra cơ bản về sạt lở, dân cư và công trình hạ tầng ven sông, ven biển trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu về sạt lở, dân cư và công trình phòng, chống sạt lở, trong đó ưu tiên thực hiện tại những khu vực đang có diễn biến sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở trên các hệ thống sông chính.

- Điều tra, đánh giá diễn biến bùn cát, thực trạng khai thác cát, sỏi và các yếu tố thuỷ, hải văn có tác động đến sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Nghiên cứu xây dựng phương án chỉnh trị, phòng, chống sạt lở đối với các tuyến sông, vùng bờ biển trên địa bàn Thành phố làm cơ sở cập nhật vào quy hoạch của Thành phố.

c) Triển khai thực hiện các giải pháp cấp bách trước mắt, giải pháp căn cơ lâu dài, các công trình, phi công trình để phòng, chống sạt lở:

- Giải pháp cấp bách:

+ Tổ chức cắm biển cảnh báo tại những khu vực bị sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở.

+ Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, khu vực ven biển, khắc phục tình trạng mất cân bằng bùn cát để hạn chế nguy cơ sạt lở, ngăn chặn triệt để tình trạng khai thác cát sỏi trái phép, nhất là tại các khu vực đã được cảnh báo có nguy cơ sạt lở.

+ Quản lý chặt chẽ vùng đất ven sông, ven biển không để xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình ven sông, ven biển làm tăng nguy cơ sạt lở, bị rủi ro do sạt lở. Thực hiện nghiêm túc có hiệu quả quy định về quản lý, sử dụng hành lang trên bờ sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng thuộc địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Tổ chức di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm.

+ Xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, trong đó: tập trung xử lý khẩn cấp các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng quan trọng ven sông, ven biển và rừng phòng hộ ven biển. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án kè chống sạt lở đang có chủ trương đầu tư.

+ Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát hoạt động của phương tiện giao thông đường thủy (tốc độ phương tiện, trọng tải phù hợp) nhằm giảm thiểu tác động gây sạt lở.

- Giải pháp lâu dài:

+ Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức và người dân về phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

+ Quy hoạch sắp xếp lại dân cư, chủ động di dời các hộ dân tại khu vực có nguy cơ sạt lở, trước hết là tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, kết hợp với tái định cư, ổn định đời sống cho người dân.

+ Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc, giám sát diễn biến lòng dẫn, sạt lở bờ sông, bờ biển theo thời gian thực và hệ thống cảnh báo các khu vực có nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển, cập nhật cơ sở dữ liệu về sạt lở.

+ Xây dựng các công trình chỉnh trị sông nhằm giữ ổn định tỷ lệ phân lưu, ổn định dòng chảy, hình thái sông, bờ sông, bờ biển tại các khu vực trọng điểm, vùng cửa sông, ven biển có diễn biến bồi, xói phức tạp.

+ Xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bảo vệ khu đô thị, khu dân cư tập trung có nguy cơ sạt lở theo quy hoạch, kế hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Tiếp tục đầu tư các công trình phòng, chống sạt lở tại các vị trí phát sinh mới nhằm bảo vệ an toàn các khu vực dân cư.

+ Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển; đẩy mạnh xã hội hóa công tác đầu tư, quản lý, khai thác phù hợp gắn với trách nhiệm trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng ngập mặn ven biển, ổn định sinh kế cho người dân.

d) Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ phòng, chống sạt lở:

- Nghiên cứu vật liệu mới thay thế cát sử dụng trong xây dựng, đề xuất các giải pháp thay thế cát san lấp, tiến tới không sử dụng cát để san lấp.

- Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác nước ngầm, suy giảm bùn cát gây sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống sạt lở phù hợp với điều kiện từng địa bàn, thân thiện môi trường, giảm chi phí đầu tư.

- Nghiên cứu đánh giá ảnh hưởng của sự thay đổi chế độ dòng chảy, bùn cát, sụt lún đất gây sạt lở bờ sông, bờ biển trên các sông chính.

- Nghiên cứu ứng dụng công nghệ ảnh viễn thám hỗ trợ công tác giám sát, đánh giá diễn biến đường bờ sông, bờ biển, diện tích mặt nước sông, kênh, rạch trên địa bàn Thành phố.

đ) Hợp tác quốc tế:

Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chia sẻ thông tin dữ liệu, kinh nghiệm trong phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các quốc gia, các tổ chức quốc tế đối với công tác phòng, chống sạt lở.

e) Huy động nguồn lực:

Chủ động bố trí ngân sách nhà nước, đồng thời tăng cường huy động các nguồn lực ngoài ngân sách, đặc biệt là nguồn lực từ khối tư nhân, doanh nghiệp và người dân được hưởng lợi cho công tác phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

IV. NGUỒN VỐN THỰC HIỆN

1. Nguồn vốn thực hiện Kế hoạch gồm: Ngân sách nhà nước (Ngân sách Trung ương, Ngân sách Thành phố); Quỹ Phòng, chống thiên tai Thành phố và các nguồn vốn hợp pháp khác.

2. Các Sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ chủ trì theo Phụ lục đính kèm Quyết định này có trách nhiệm xây dựng đề cương nhiệm vụ, chương trình, dự án và dự toán chi tiết trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận chủ trương triển khai thực hiện trong Quý I năm 2021.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành là các cơ quan trực tiếp tham gia thực hiện Kế hoạch Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển đến năm 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, gồm: Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Quy hoạch - Kiến trúc và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện, phường - xã - thị trấn có sông, kênh, rạch, biển:

- Thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép vào chương trình, kế hoạch hoạt động của ngành, địa phương. Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện 06 tháng đầu năm (trước ngày 10/6) và hàng năm (trước ngày 10/12) về Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân Thành phố.

- Phối hợp thực hiện các nhiệm vụ có liên quan trong khuôn khổ Kế hoạch tổng thể đã được phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các sở, ngành, địa phương liên quan để thực hiện đánh giá giữa kỳ vào năm 2025 và đánh giá cuối kỳ vào năm 2030 về kết quả thực hiện Kế hoạch.

- Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao theo Kế hoạch, các Sở, ngành, địa phương liên quan lập dự toán chi ngân sách hàng năm, trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

2. Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

- Là cơ quan đầu mối, chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các sở, ngành Thành phố liên quan tổ chức thực hiện Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 . Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quyết định số 16/2019/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố về ban hành Quy chế phối hợp trong công tác phòng, chống, xử lý sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố.

- Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải và các đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, kiểm tra, rà soát các khu vực có nguy cơ sạt lở (bao gồm cả các luồng tuyến giao thông thủy do Trung ương quản lý) để phân loại mức độ sạt lở và sắp xếp thứ tự ưu tiên xử lý sạt lở theo quy định tại Điều 4 và Điều 5 Quyết định số 01/2011/QĐ-TTg ngày 04 tháng 01 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ, từ đó đề xuất biện pháp thích hợp phòng, tránh hoặc giảm thiểu thiệt hại; đồng thời sắp xếp các danh mục khu vực sạt lở theo mức độ sạt lở, cấp độ xung yếu trên địa bàn để lập kế hoạch ưu tiên đầu tư, tránh đầu tư dàn trải.

- Tổ chức giám sát diễn biến sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố. Tiến hành cắm biển cảnh báo sạt lở nguy hiểm; phối hợp với chính quyền địa phương tuyên truyền cho nhân dân sinh sống xung quanh để biết và chủ động phòng, tránh.

- Tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp thích hợp từng khu vực nhằm chủ động phòng ngừa và khắc phục sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, tổng hợp và báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch 06 tháng đầu năm, hàng năm, tổ chức sơ kết thực hiện Kế hoạch đến năm 2025 và tổng kết thực hiện Kế hoạch giai đoạn 2021 - 2030, báo cáo Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng, chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ủy ban nhân dân Thành phố.

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn)

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, quận - huyện liên quan tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện Đề án quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2011 - 2020 theo Quyết định số 670/QĐ-UBND ngày 15 tháng 02 năm 2014 của Ủy ban nhân dân Thành phố; tổng hợp kết quả thực hiện các dự án di dời bố trí dân cư phòng tránh thiên tai của các địa phương, tham mưu trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định ban hành Đề án quy hoạch bố trí dân cư phòng tránh thiên tai cho giai đoạn 2021 - 2030.

4. Sở Giao thông vận tải

- Tổ chức nghiên cứu phương án chỉnh trị sông phục vụ mục tiêu phát triển mạng lưới giao thông thủy trên địa bàn Thành phố làm cơ sở cập nhật vào Quy hoạch mạng lưới đường thủy và cảng, bến của Thành phố.

- Triển khai thực hiện Đề án phát triển kết cấu hạ tầng giao thông trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2020 - 2030, trong đó có các giải pháp phát triển kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa đến năm 2030 vừa phục vụ giao thông, du lịch bằng đường thủy kết hợp phòng, chống sạt lở.

- Tổ chức lực lượng thường xuyên kiểm tra và hỗ trợ Ủy ban nhân dân quận - huyện, thành phố Thủ Đức trong công tác phát hiện, xử lý đối với những trường hợp vi phạm, lấn chiếm trái phép hệ thống sông, suối, kênh, rạch, mương và hồ công cộng trên địa bàn Thành phố. Chỉ đạo lực lượng Thanh tra chuyên ngành phối hợp chặt chẽ với Thanh tra xây dựng các cấp kiên quyết xử phạt các trường hợp vi phạm xây dựng các công trình trong hành lang bảo vệ trên bờ theo thẩm quyền.

- Chủ trì, phối hợp các sở - ngành, quận - huyện liên quan quản lý chặt chẽ việc chấp thuận chủ trương xây dựng các bến thủy nội địa, cảng thủy nội địa; yêu cầu các chủ cảng, bến cam kết thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn bờ sông, kênh, rạch, tránh gây sạt lở do việc lưu thông và neo đậu của các phương tiện vận chuyển vật liệu.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện và các đơn vị chủ đầu tư đẩy nhanh tiến độ bồi thường giải phóng mặt bằng của các dự án công trình kè chống sạt lở bảo vệ khu dân cư trong thời gian ngắn nhất để sớm có mặt bằng phục vụ thi công hoàn thành dứt điểm các dự kè trên địa bàn thành phố nhằm phát huy hiệu quả phòng chống sạt lở, ngăn triều bảo vệ an toàn khu dân cư.

- Tiếp tục chủ trì, phối hợp với các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương tăng cường tuần tra, kiểm tra và xử lý triệt để các chủ phương tiện khai thác, vận chuyển cát, sỏi lòng sông trái phép, không phép trên tuyến sông Sài Gòn (khu vực huyện Củ Chi), sông Đồng Nai (khu vực Quận 9), sông Lòng Tàu, sông Soài Rạp và vùng ven biển huyện Cần Giờ.

6. Sở Quy hoạch - Kiến trúc

Chủ trì xây dựng Đề án phát triển kè sông và kinh tế dịch vụ ven sông giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025 làm cơ sở cập nhật vào quy hoạch của Thành phố.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan nghiên cứu vật liệu mới thay thế cát sử dụng trong xây dựng, đề xuất các giải pháp thay thế cát san lấp, tiến tới không sử dụng cát để san lấp. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống sạt lở phù hợp với điều kiện từng khu vực, thân thiện môi trường, giảm chi phí đầu tư.

8. Sở Xây dựng

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ Nghiên cứu vật liệu mới thay thế cát sử dụng trong xây dựng, đề xuất các giải pháp thay thế cát san lấp, tiến tới không sử dụng cát để san lấp. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống sạt lở phù hợp với điều kiện từng khu vực, thân thiện môi trường, giảm chi phí đầu tư.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị, địa phương liên quan cân đối bố trí quỹ nhà tái định cư để chủ động di dời các hộ dân tại khu vực có nguy cơ sạt lở, trước hết là tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, kết hợp với tái định cư, ổn định đời sống cho người dân; quản lý chặt chẽ vùng đất ven sông, ven biển không để xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình ven sông, ven biển làm tăng nguy cơ sạt lở, bị rủi ro do sạt lở.

9. Sở Tài chính

Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp Ngân sách Nhà nước và các quy định hiện hành.

10. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Phối hợp với các sở, ban, ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan rà soát, tổng hợp đề xuất, ưu tiên cân đối nguồn vốn trong kế hoạch đầu tư công trung hạn của Thành phố để thực hiện các nhiệm vụ cấp bách phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu đề xuất huy động các nguồn vốn đầu tư hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030 , hướng dẫn thủ tục đầu tư theo quy định.

11. Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện

- Phối hợp với Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và các đơn vị liên quan thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao, lồng ghép vào chương trình, kế hoạch hoạt động của địa phương, đặc biệt là các kế hoạch và phương án phòng chống thiên tai hàng năm.

- Chủ động phối hợp với các sở, ngành, đơn vị Thành phố kiểm tra, khảo sát các khu vực ven sông, kênh, rạch, bờ biển có nguy cơ sạt lở để lập kế hoạch ứng phó, xử lý. Thông báo thường xuyên và liên tục các vị trí bờ sông, kênh, rạch, bờ biển có nguy cơ sạt lở để người dân biết, chủ động di dời, vận động, hỗ trợ người dân di dời ra khỏi khu vực nguy hiểm đến nơi tạm cư an toàn.

- Tổ chức sơ tán khẩn cấp người, tài sản ra khỏi khu vực sạt lở nguy hiểm và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở nguy hiểm.

- Chủ động thông báo, khoanh vùng ngăn không cho người và phương tiện vào khu vực sạt lở; bố trí cán bộ thường xuyên theo dõi chặt chẽ diễn biến sạt lở. Xây dựng và triển khai phương án ứng phó và xử lý cấp bách khu vực sạt lở nhằm đảm bảo an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân và nhà nước.

- Thường xuyên kiểm tra các trường hợp xây dựng công trình trên hành lang bảo vệ bờ sông, kênh, rạch, bờ biển; nếu phát hiện công trình, vật kiến trúc xây dựng, xâm phạm trái phép thì kiên quyết xử phạt hành vi vi phạm theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành, buộc tháo dỡ, khôi phục lại nguyên trạng; tổ chức cưỡng chế tháo dỡ nếu không chấp hành.

- Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các chủ đầu tư, chủ dự án thực hiện xây dựng công trình phòng, chống sạt lở, bảo vệ bờ sông, kênh, rạch, bờ biển đúng tiến độ.

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn triển khai thực hiện dự án trồng cây chống xói lở bảo vệ bờ sông, kênh, rạch, bờ biển, nhất là các vị trí dễ xảy ra sạt lở đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành liên quan kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp khai thác cát lòng sông trên địa bàn Thành phố trái phép, không phép theo đúng thẩm quyền và quy định của pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch này được phân công tại Phụ lục kèm theo./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC

Triển khai thực hiện nội dung Kế hoạch tổng thể Phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh đến năm 2030

(Ban hành kèm theo Quyết định số 629 /QĐ-UBND ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
1	Xây dựng quy chế tổ chức, quản lý và khai thác vận hành công trình kè chống sạt lở, chỉnh trị sông phục vụ công tác phòng, chống thiên tai thích ứng với điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2023
2	Xây dựng chính sách hỗ trợ di dời dân cư khỏi khu vực sạt lở và khu vực có nguy cơ xảy ra sạt lở gắn với sinh kế, ổn định đời sống của người dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Phát triển nông thôn)	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2025
3	Điều tra cơ bản về sạt lở, dân cư và công trình hạ tầng ven sông, ven biển trên cơ sở đó xây dựng cơ sở dữ liệu về sạt lở, dân cư và công trình phòng, chống sạt lở, trong đó ưu tiên thực	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các	Năm 2021 - 2025

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
	hiện tại những khu vực đang có diễn biến sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở trên các hệ thống sông chính	tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)	quận - huyện liên quan	
4	Triển khai thực hiện Đề án ứng dụng công nghệ viễn thám trong giám sát biến động đường bờ	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)	Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2025
5	Đề xuất chủ trương đầu tư xây dựng công trình phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển bảo vệ khu dân cư, trong đó: tập trung xử lý khẩn cấp các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm, ảnh hưởng trực tiếp đến an toàn dân cư, cơ sở hạ tầng quan trọng ven sông, ven biển và rừng phòng hộ ven biển	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2025
6	Cân đối bố trí quỹ nhà tái định cư để chủ động di dời các hộ dân tại khu vực có nguy cơ sạt lở, trước hết là tại các khu vực có nguy cơ sạt lở cao, kết hợp với tái định cư, ổn định đời sống cho người dân	Sở Xây dựng	Sở Tài nguyên và Môi trường và các sở, ngành, đơn vị Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2025

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
7	Tổ chức nghiên cứu phương án chỉnh trị sông phục vụ mục tiêu phát triển mạng lưới giao thông thủy trên địa bàn Thành phố làm cơ sở cập nhật vào Quy hoạch mạng lưới đường thủy và cảng, bến của Thành phố	Sở Giao thông vận tải	Sở Quy hoạch - Kiến trúc, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài nguyên và Môi trường và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2025
8	Xây dựng Đề án phát triển kè sông và kinh tế dịch vụ ven sông giai đoạn 2020 - 2045 và kế hoạch triển khai giai đoạn 2020 - 2025 làm cơ sở cập nhật vào quy hoạch của Thành phố	Sở Quy hoạch - Kiến trúc	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2025
9	Điều tra, đánh giá diễn biến bùn cát, thực trạng khai thác cát, sỏi và các yếu tố thuỷ, hải văn có tác động đến sạt lở bờ sông, bờ biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố liên quan	Năm 2021 - 2025
10	Đầu tư xây dựng hệ thống quan trắc và hệ thống cảnh báo các khu vực có nguy cơ sạt lở bờ sông, bờ biển, cập nhật cơ sở dữ liệu về sạt lở. Tổ chức giám sát diễn biến lòng dẫn, sạt lở bờ sông, bờ biển theo thời gian thực. Tiến hành cắm biển cảnh báo tại những khu vực bị sạt lở và có nguy cơ cao xảy ra sạt lở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2030

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
11	Bảo vệ và phát triển rừng ngập mặn, rừng phòng hộ ven biển; đẩy mạnh xã hội hóa công tác đầu tư, quản lý, khai thác phù hợp gắn với trách nhiệm trồng, chăm sóc, bảo vệ rừng ngập mặn ven biển, ổn định sinh kế cho người dân	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chi cục Kiểm lâm)	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2030
12	Nghiên cứu vật liệu mới thay thế cát sử dụng trong xây dựng, đề xuất các giải pháp thay thế cát san lấp, tiến tới không sử dụng cát để san lấp. Nghiên cứu ứng dụng công nghệ, vật liệu mới trong phòng, chống sạt lở phù hợp với điều kiện từng khu vực, thân thiện môi trường, giảm chi phí đầu tư	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Xây dựng, các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2030
13	Nghiên cứu, đánh giá ảnh hưởng của việc khai thác nước ngầm, suy giảm bùn cát gây sạt lở bờ sông, bờ biển	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Khoa học và Công nghệ, các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2030
14	Kiểm soát chặt chẽ hoạt động khai thác cát, sỏi lòng sông, khu vực ven biển, khắc phục tình trạng mất cân bằng bùn cát để hạn chế nguy cơ sạt lở, ngăn chặn triệt để tình trạng khai thác cát sỏi trái phép, nhất là tại các khu vực đã được cảnh báo có nguy cơ sạt lở	Sở Tài nguyên và Môi trường	Bộ Chỉ huy Bộ đội biên phòng Thành phố, Công an Thành phố, Sở Giao thông vận tải, các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy	Năm 2021 - 2030

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
			ban nhân dân các quận - huyện liên quan	
15	Quản lý chặt chẽ vùng đất ven sông, ven biển không để xây dựng, nâng cấp nhà ở, công trình ven sông, ven biển làm tăng nguy cơ sạt lở, bị rủi ro do sạt lở	Sở Tài nguyên và Môi trường	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2030
16	Tăng cường công tác quản lý, kiểm soát hoạt động của phương tiện giao thông đường thủy (tốc độ phương tiện, trọng tải phù hợp) nhằm giảm thiểu tác động gây sạt lở	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2030
17	Tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của các tổ chức và người dân về phòng chống sạt lở bờ sông, bờ biển	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các sở, ngành, đơn vị Thành phố liên quan	Năm 2021 - 2030

Stt	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
18	Tổ chức di dời dân cư khẩn cấp ra khỏi các khu vực sạt lở đặc biệt nguy hiểm và nguy hiểm	Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện (nơi xảy ra sạt lở)	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố liên quan	Năm 2021 - 2030
19	Nghiên cứu xây dựng các công trình chỉnh trị sông nhằm giữ ổn định tỷ lệ phân lưu, ổn định dòng chảy, hình thái sông, bờ sông, bờ biển tại các khu vực trọng điểm, vùng cửa sông, ven biển có diễn biến bồi, xói phức tạp	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)	Các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2030
20	Tăng cường hợp tác quốc tế trong nghiên cứu, chia sẻ thông tin dữ liệu, kinh nghiệm trong phòng, chống sạt lở bờ sông, bờ biển, đồng thời tranh thủ sự hỗ trợ kỹ thuật, tài chính của các quốc gia, các tổ chức quốc tế đối với công tác phòng, chống sạt lở	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn Thành phố)	Sở Ngoại vụ và các sở, ngành, đơn vị Thành phố và Ủy ban nhân dân Thành phố Thủ Đức, Ủy ban nhân dân các quận - huyện liên quan	Năm 2021 - 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ